

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:* chị Ngô Thị N, sinh năm 1973;
Địa chỉ: ấp MX, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn:* anh Võ Văn M, sinh năm 1970;
Địa chỉ: ấp MX, xã TT, Thị xã GC, Tiền Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Võ Minh T, sinh năm 1993.
2. Chị Võ Thị Trúc L, sinh năm 1995.
3. Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 2003.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Võ Văn M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Võ Văn M.
 - Về con chung: Các con đã trưởng thành.
 - Về tài sản chung:

- Bà Ngô Thị N được quyền sở hữu và sử dụng diện tích đất **S2 423,4m²** đất ở nông thôn và cây hàng năm khác và toàn bộ nhà chính diện tích 130m² và nhà phụ diện tích 39,6m² thuộc một phần thửa đất 2266(thửa mới), tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01758 cấp ngày 08/9/2006 cấp cho hộ ông Võ Văn M.

Có vị trí tứ cận:

+Hướng bắc từ vị trí 2 đến vị trí số 3 ngang 13, 21m giáp đường Bê tông.

+Hướng nam từ vị trí số 4 đến vị trí số 5 ngang 12,83m giáp Trần Văn Mười.

+Hướng đông từ vị trí số 3 đến vị trí số 4 dài 35,65m giáp Huỳnh Văn Thành.

+Hướng tây từ vị trí số 2 đến vị trí số 5 dài 31,46m giáp đất còn lại của hộ Võ văn M.

- Ông Võ Văn M được quyền quản lý và sử dụng diện tích **S1 205,5 m²** thuộc một phần thửa 2266, tờ bản đồ số 3, đất trồng cây hàng năm khác, giấy chứng nhận số H01758 cấp ngày 08/9/2006 cấp cho hộ ông Võ Văn M.

Có vị trí tứ cận như sau:

+Hướng bắc từ vị trí số 1 đến vị trí số 2 ngang 7m giáp đường bê tông.

+Hướng nam từ vị trí số 5 đến vị trí số 6 ngang 7m giáp Trần Văn M.

+Hướng đông từ vị trí số 2 đến vị trí số 5 dài 31,46m giáp đất còn lại của hộ(đất bà N được chia).

+Hướng tây từ vị trí số 6 đến vị trí số 1 dài 29,25m giáp Đoàn Văn Nhân.

(Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất; bản mô tả, ranh giới, mốc giới thửa đất ; mô tả chi tiết Mốc giới, ranh giới thửa đất kèm theo).

- Bà Ngô Thị N, ông Võ Văn M có nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo nội dung quyết định.

-Về nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 10.300.000 (Mười triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006689 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Chị Ngô Thị N được hoàn lại 10.150.000 (Mười triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Anh M không phải nộp án phí.

Án phí chia tài sản chung: được thực hiện theo điểm d, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, nên chị Ngô Thị N và anh Võ Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành dân sự thị xã GC;
- UBND xã TT.
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Trần Thị An Thư